

Số: /QĐ-ĐHNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 9 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh sách giảng viên cố vấn  
học kỳ 1, năm học 2024 – 2025

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 174/2003/QĐ-TTg ngày 20/8/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-NHNN ngày 04/4/2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 35/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 05/4/2024 của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh về việc sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên một số đơn vị thuộc Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2344/QĐ-ĐHNH ngày 30/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế công tác giảng viên cố vấn tại Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Tờ trình số 79/TTr-ĐHNH-TTSV&QHDN ngày 16/9/2024 của Trung tâm Sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp về việc công nhận danh sách giảng viên cố vấn học kỳ 1, năm học 2024 – 2025;

Xét nhu cầu công tác, năng lực cán bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận danh sách giảng viên cố vấn học kỳ 1, năm học 2024 – 2025, gồm các ông (bà) có tên trong danh sách đính kèm.

**Điều 2.** Các thành viên có tên ở Điều 1 thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế công tác giảng viên cố vấn Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh và hưởng quyền lợi theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán, Giám đốc Trung tâm Sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp, Trưởng các khoa quản lý sinh viên và các cá nhân có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 (*để thực hiện*);
- Các đơn vị có tên ở Điều 3;
- Lưu: TTSV&QHDN, VP.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Hạ Thị Thiều Dao**

## DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CỐ VẤN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHNH ngày /9/2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh)

TT	TÊN LỚP	KHOA QUẢN LÝ LỚP SV	GIẢNG VIÊN CỐ VẤN
1	DH37CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Trần Đức Tùng
2	DH37TM01	Hệ thống thông tin quản lý	Trần Việt Tâm
3	DH37TM02	Hệ thống thông tin quản lý	Trần Việt Tâm
4	DH38CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Trần Huỳnh Minh Tân
5	DH38CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	Lê Quang Thiện
6	DH38TM01	Hệ thống thông tin quản lý	Nguyễn Thị Tố Uyên
7	DH38TM02	Hệ thống thông tin quản lý	Phó Hải Đăng
8	DH38TM03	Hệ thống thông tin quản lý	Nguyễn Văn Kiên
9	DH39CDS01	Hệ thống thông tin quản lý	Nguyễn Thị Tường Vi
10	DH39CDS02	Hệ thống thông tin quản lý	Nguyễn Thị Tường Vi
11	DH39TM01	Hệ thống thông tin quản lý	Nguyễn Mạnh Toàn
12	DH39TM02	Hệ thống thông tin quản lý	Nguyễn Sơn Tùng
13	DH40HT01	Hệ thống thông tin quản lý	Nguyễn Hoàng Ân
14	DH40HT02	Hệ thống thông tin quản lý	Nguyễn Phương Nam
15	DH40HT03	Hệ thống thông tin quản lý	Đặng Hoàng Huy
16	DH40HT04	Hệ thống thông tin quản lý	Nguyễn Văn Thọ
17	HQ12-MIS01	Hệ thống thông tin quản lý	Phan Đình Phùng
18	HQ12-MIS02	Hệ thống thông tin quản lý	Bùi Hữu Đông
19	DH37KT01	Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Thương
20	DH37KT02	Kế toán - Kiểm toán	Trần Thị Tuyết Vân
21	DH37KT03	Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Phương Mai
22	DH37KT04	Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Tường Tâm
23	DH38KT01	Kế toán - Kiểm toán	Phùng Thị Hồng Gấm
24	DH38KT02	Kế toán - Kiểm toán	Mai Hồng Chi
25	DH38KT03	Kế toán - Kiểm toán	Phùng Anh Thư
26	DH39KT01	Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Phương Mai
27	DH39KT02	Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Xuân Nhật
28	DH39KT03	Kế toán - Kiểm toán	Phùng Anh Thư
29	DH40KT01	Kế toán - Kiểm toán	Vũ Hải Yến
30	DH40KT02	Kế toán - Kiểm toán	Đỗ Thị Hương
31	DH40KT03	Kế toán - Kiểm toán	Lý Hoàng Oanh
32	DH40KT04	Kế toán - Kiểm toán	Đinh Văn Thịnh
33	HQ10-GE01	Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Kim Phụng
34	HQ10-GE02	Kế toán - Kiểm toán	Lý Hoàng Oanh

<b>TT</b>	<b>TÊN LỚP</b>	<b>KHOA QUẢN LÝ LỚP SV</b>	<b>GIẢNG VIÊN CỐ VẤN</b>
35	HQ10-GE11	Kế toán - Kiểm toán	Trần Thị Tuyết Vân
36	HQ10-GE12	Kế toán - Kiểm toán	Hồ Hạnh Mỹ
37	HQ10-GE13	Kế toán - Kiểm toán	Trần Thị Thu Thủy
38	HQ11-ACC01	Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Mai Hương
39	HQ11-ACC02	Kế toán - Kiểm toán	Huỳnh Thị Ngọc Anh
40	HQ11-ACC03	Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Thương
41	HQ11-ACC04	Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Đoàn Trang
42	HQ11-ACC05	Kế toán - Kiểm toán	Trần Thị Hải Vân
43	HQ12-ACC01	Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Đoàn Trang
44	HQ12-ACC02	Kế toán - Kiểm toán	Mai Hồng Chi
45	HQ12-ACC03	Kế toán - Kiểm toán	Lương Xuân Minh
46	HQ12-ACC04	Kế toán - Kiểm toán	Tiêu Thị Thanh Hoa
47	HQ12-ACC05	Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Hằng Nga
48	HQ12-ACC06	Kế toán - Kiểm toán	Phùng Thị Hồng Gấm
49	HQ9-GE01	Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Quốc Thắng
50	HQ9-GE11	Kế toán - Kiểm toán	Nguyễn Thị Hiền
51	HQ9-GE12	Kế toán - Kiểm toán	Đoàn Quỳnh Phương
52	DH37KH01	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	Võ Đức Vĩnh
53	DH38KH01	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	Lê Quang Thái
54	DH39KH01	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	Nguyễn Thanh Hà
55	DH39KH02	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	Vương Trọng Nhân
56	DH40KH01	Khoa học dữ liệu trong kinh doanh	Nguyễn Thị Thu Hà
57	DH37DQ01	Kinh tế quốc tế	Nguyễn Thị Thu Hương
58	DH37DQ02	Kinh tế quốc tế	Trần Mạnh Kiên
59	DH37DQ03	Kinh tế quốc tế	Lê Kiên Cường
60	DH37KQ01	Kinh tế quốc tế	Phạm Thị Tuyết Trinh
61	DH38DQ01	Kinh tế quốc tế	Lê Nguyên Hoàng
62	DH38DQ02	Kinh tế quốc tế	Nguyễn Thị Hồng Vinh
63	DH38DQ03	Kinh tế quốc tế	Bùi Công Sơn
64	DH38DQ04	Kinh tế quốc tế	Trịnh Thị Cẩm Nhung
65	DH38KQ01	Kinh tế quốc tế	Lê Thị Thương
66	DH38KS01	Kinh tế quốc tế	Ngô Ngọc Quang
67	DH39DQ01	Kinh tế quốc tế	Vũ Thị Hải Anh
68	DH39DQ02	Kinh tế quốc tế	Nguyễn Văn Thứ
69	DH39DQ03	Kinh tế quốc tế	Nguyễn Trần Lê
70	DH39DQ04	Kinh tế quốc tế	Trần Quang Văn
71	DH39KQ01	Kinh tế quốc tế	Phạm Đỗ Tường Vy
72	DH39KS01	Kinh tế quốc tế	Lê Thị Ánh Tuyết

<b>TT</b>	<b>TÊN LỚP</b>	<b>KHOA QUẢN LÝ LỚP SV</b>	<b>GIẢNG VIÊN CỐ VẤN</b>
73	DH40KD01	Kinh tế quốc tế	Lê Nguyên Hoàng
74	DH40KQ01	Kinh tế quốc tế	Trịnh Quang Long
75	DH40KQ02	Kinh tế quốc tế	Nguyễn Xuân Trường
76	DH40KQ03	Kinh tế quốc tế	Trương Tiến Sĩ
77	DH40KQ04	Kinh tế quốc tế	Đỗ Hoàng Oanh
78	HQ12-INE01	Kinh tế quốc tế	Hà Văn Dũng
79	HQ12-INE02	Kinh tế quốc tế	Hà Văn Dũng
80	DH37LK01	Luật kinh tế	Nguyễn Thị Thu Thủy
81	DH37LK02	Luật kinh tế	Viên Thế Giang
82	DH37LK03	Luật kinh tế	Nguyễn Kiên Bích Tuyên
83	DH38LK01	Luật kinh tế	Vương Tuyết Linh
84	DH38LK02	Luật kinh tế	Nguyễn Thị Thu Thủy
85	DH38LK03	Luật kinh tế	Nguyễn Thị Tâm
86	DH38LK04	Luật kinh tế	Phạm Hồng Diên
87	DH39LK01	Luật kinh tế	Nguyễn Thị Kim Thoa
88	DH39LK02	Luật kinh tế	Võ Song Toàn
89	DH39LK03	Luật kinh tế	Bùi Huy Tùng
90	DH39LK04	Luật kinh tế	Nguyễn Kiên Bích Tuyên
91	DH40LK01	Luật kinh tế	Phạm Lê Trâm Anh
92	DH40LK02	Luật kinh tế	Nguyễn Ngọc Thảo Phương
93	DH40LK03	Luật kinh tế	Trần Thị Bích Nga
94	DH40LK04	Luật kinh tế	Trương Thị Thanh Trúc
95	DH40LK05	Luật kinh tế	Phan Ái Nhi
96	DH37CT01	Ngân hàng	Đào Lê Kiều Oanh
97	DH37CT02	Ngân hàng	Phạm Hải Nam
98	DH37DD01	Ngân hàng	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
99	DH37NH01	Ngân hàng	Nguyễn Văn Đán
100	DH37NH02	Ngân hàng	Nguyễn Thị Thu Trang
101	DH38CT01	Ngân hàng	Phan Thị Linh
102	DH38CT02	Ngân hàng	Nguyễn Anh Tú
103	DH38NH01	Ngân hàng	Trần Anh Tuấn
104	DH38NH02	Ngân hàng	Trần Vương Thịnh
105	DH39CT01	Ngân hàng	Lê Hoài Ân
106	DH39CT02	Ngân hàng	Võ Thị Ngọc Hà
107	DH39NH01	Ngân hàng	Đặng Trí Dũng
108	DH39NH02	Ngân hàng	Trần Hồng Hà
109	DH40CT01	Ngân hàng	Trần Chí Chính
110	DH40DC05	Ngân hàng	Trần Thị Vân Trà

<b>TT</b>	<b>TÊN LỚP</b>	<b>KHOA QUẢN LÝ LỚP SV</b>	<b>GIẢNG VIÊN CỐ VẤN</b>
111	DH40DC06	Ngân hàng	Lê Thị Anh Quyên
112	DH40DC07	Ngân hàng	Nguyễn Nhi Quang
113	DH40DC08	Ngân hàng	Phạm Thanh Nhật
114	DH40DC09	Ngân hàng	Trần Kim Long
115	HQ10-GE05	Ngân hàng	Nguyễn Anh Tú
116	HQ10-GE06	Ngân hàng	Nguyễn Văn Đán
117	HQ10-GE07	Ngân hàng	Trần Vương Thịnh
118	HQ10-GE20	Ngân hàng	Hồ Thị Ngọc Tuyền
119	HQ10-GE21	Ngân hàng	Phạm Thanh Nhật
120	HQ10-GE22	Ngân hàng	Phạm Hải Nam
121	HQ10-GE23	Ngân hàng	Trần Thị Vân Trà
122	HQ10-GE24	Ngân hàng	Tạ Thu Hồng Nhung
123	HQ10-GE25	Ngân hàng	Ngô Văn Tuấn
124	HQ11-BAF03	Ngân hàng	Tạ Thu Hồng Nhung
125	HQ11-BAF04	Ngân hàng	Nguyễn Thị Minh Châu
126	HQ11-BAF14	Ngân hàng	Nguyễn Thị Minh Châu
127	HQ11-BAF15	Ngân hàng	Trần Anh Tuấn
128	HQ11-BAF16	Ngân hàng	Trần Thị Bình An
129	HQ11-BAF17	Ngân hàng	Lê Thị Anh Quyên
130	HQ11-BAF18	Ngân hàng	Lê Thanh Ngọc
131	HQ11-BAF19	Ngân hàng	Lê Thanh Ngọc
132	HQ11-BAF20	Ngân hàng	Lê Hà Diễm Chi
133	HQ11-BAF21	Ngân hàng	Trần Thị Bình An
134	HQ12-BAF05	Ngân hàng	Lê Hoài Ân
135	HQ12-BAF06	Ngân hàng	Võ Thị Ngọc Hà
136	HQ12-BAF07	Ngân hàng	Nguyễn Thị Thu Trang
137	HQ12-BAF16	Ngân hàng	Trần Trung Minh
138	HQ12-BAF17	Ngân hàng	Trần Trung Minh
139	HQ12-BAF18	Ngân hàng	Trần Chí Chinh
140	HQ12-BAF19	Ngân hàng	Hồ Thị Ngọc Tuyền
141	HQ12-BAF20	Ngân hàng	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
142	HQ12-BAF21	Ngân hàng	Phan Thị Linh
143	HQ12-BAF22	Ngân hàng	Nguyễn Minh Nhật
144	HQ12-BAF23	Ngân hàng	Nguyễn Thị Thu Lại
145	HQ9-GE21	Ngân hàng	Lê Hà Diễm Chi
146	HQ9-GE22	Ngân hàng	Trần Kim Long
147	HQ9-GE23	Ngân hàng	Trần Hồng Hà
148	HQ9-GE24	Ngân hàng	Đặng Trí Dũng

<b>TT</b>	<b>TÊN LỚP</b>	<b>KHOA QUẢN LÝ LỚP SV</b>	<b>GIẢNG VIÊN CỐ VẤN</b>
149	HQ9-GE25	Ngân hàng	Nguyễn Nhi Quang
150	HQ9-GE26	Ngân hàng	Nguyễn Minh Nhật
151	HQ9-GE27	Ngân hàng	Ngô Văn Tuấn
152	HQ9-GE28	Ngân hàng	Đào Lê Kiều Oanh
153	DH37AV01	Ngoại ngữ	Phạm Lê Sùng Chính
154	DH37AV02	Ngoại ngữ	Lê Nguyễn Bảo
155	DH37AV03	Ngoại ngữ	Đinh Thị Thùy Trang
156	DH37AV04	Ngoại ngữ	Phạm Khắc Thời
157	DH38AM01	Ngoại ngữ	Nguyễn Hồng Hà My
158	DH38AM02	Ngoại ngữ	Lê Thị Minh Thủy
159	DH38AM03	Ngoại ngữ	Trần Đức Minh
160	DH38AM04	Ngoại ngữ	Hoàng Anh Thư
161	DH38AT01	Ngoại ngữ	Từ Văn Năm
162	DH39AM01	Ngoại ngữ	Nguyễn Lê Trâm Anh
163	DH39AM02	Ngoại ngữ	Phan Lê Vĩnh Thông
164	DH39AM03	Ngoại ngữ	Ngô Thị Hạnh Quyên
165	DH39AT01	Ngoại ngữ	Nguyễn Hoàn Vũ
166	DH39AT02	Ngoại ngữ	Võ Văn Bản
167	DH40AV01	Ngoại ngữ	Trần Tố Trân
168	DH40AV02	Ngoại ngữ	Nguyễn Thị Thanh Trúc
169	DH40AV03	Ngoại ngữ	Huỳnh Ái
170	DH40AV04	Ngoại ngữ	Nguyễn Thành Tuấn
171	HQ12-BBE01	Ngoại ngữ	Nguyễn Phương Linh
172	HQ12-BBE02	Ngoại ngữ	Lâm Thành Nam
173	DDP06	Quản trị kinh doanh	Lương Thị Thu Thủy
174	DH37DD02	Quản trị kinh doanh	Trần Hải Vân
175	DH37LQ01	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Phúc Quý Thạnh
176	DH37MK01	Quản trị kinh doanh	Trần Thị Ngọc Quỳnh
177	DH37MK02	Quản trị kinh doanh	Lê Minh Hoàng Long
178	DH37MK03	Quản trị kinh doanh	Trần Ngọc Thiện Thy
179	DH37QT01	Quản trị kinh doanh	Dương Văn Bôn
180	DH38DD01	Quản trị kinh doanh	Phạm Hương Diên
181	DH38DD02	Quản trị kinh doanh	Phạm Hương Diên
182	DH38LQ01	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Văn Đạt
183	DH38MK01	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Kim Nam
184	DH38QT01	Quản trị kinh doanh	Đoàn Võ Việt
185	DH39DD01	Quản trị kinh doanh	Lê Trung Nhân
186	DH39DD02	Quản trị kinh doanh	Lê Trung Nhân

<b>TT</b>	<b>TÊN LỚP</b>	<b>KHOA QUẢN LÝ LỚP SV</b>	<b>GIẢNG VIÊN CỐ VẤN</b>
187	DH39LQ01	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Trọng Hưng
188	DH39LQ02	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Bá Huy
189	DH39MK01	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Tuấn Đạt
190	DH39MK02	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thị Thanh
191	DH39QT01	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Văn Quang
192	DH39QT02	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Văn Quang
193	DH40LQ01	Quản trị kinh doanh	Trần Thiên Kỳ
194	DH40MK01	Quản trị kinh doanh	Trương Đình Thái
195	DH40QT01	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thị Cẩm Phú
196	DH40QT02	Quản trị kinh doanh	Đoàn Võ Việt
197	DH40QT03	Quản trị kinh doanh	Bùi Đức Sinh
198	DH40QT04	Quản trị kinh doanh	Dương Văn Bôn
199	HQ10-GE03	Quản trị kinh doanh	Đình Thu Quỳnh
200	HQ10-GE04	Quản trị kinh doanh	Lê Ngọc Thắng
201	HQ10-GE14	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thị Anh Thy
202	HQ10-GE15	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Văn Thụy
203	HQ10-GE16	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Tuấn Đạt
204	HQ10-GE17	Quản trị kinh doanh	Trần Dục Thức
205	HQ10-GE18	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Văn Thích
206	HQ10-GE19	Quản trị kinh doanh	Trương Đình Thái
207	HQ11-MAG01	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Bá Huy
208	HQ11-MAG02	Quản trị kinh doanh	Cánh Chí Hoàng
209	HQ11-MAG03	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thị Thanh Nhân
210	HQ11-MAG04	Quản trị kinh doanh	Phạm Ngọc Thu Trang
211	HQ11-MAG05	Quản trị kinh doanh	Trần Văn Đạt
212	HQ11-MAG06	Quản trị kinh doanh	Ngô Thị Xuân Bình
213	HQ11-MAG07	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thị Thu Hà
214	HQ12-MAG01	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thị Anh Thy
215	HQ12-MAG02	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thị Thanh Nhân
216	HQ12-MAG03	Quản trị kinh doanh	Phạm Ngọc Thu Trang
217	HQ12-MAG04	Quản trị kinh doanh	Trần Văn Đạt
218	HQ12-MAG05	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Phúc Quý Thạnh
219	HQ12-MAG06	Quản trị kinh doanh	Lê Minh Hiếu
220	HQ12-MAG07	Quản trị kinh doanh	Lê Minh Hiếu
221	HQ12-MAG08	Quản trị kinh doanh	Lê Minh Hoàng Long
222	HQ9-GE02	Quản trị kinh doanh	Đặng Trương Thanh Nhân
223	HQ9-GE03	Quản trị kinh doanh	Đặng Trương Thanh Nhân
224	HQ9-GE04	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Trọng Hưng

<b>TT</b>	<b>TÊN LỚP</b>	<b>KHOA QUẢN LÝ LỚP SV</b>	<b>GIẢNG VIÊN CỐ VẤN</b>
225	HQ9-GE13	Quản trị kinh doanh	Trần Thiên Kỳ
226	HQ9-GE14	Quản trị kinh doanh	Châu Đình Linh
227	HQ9-GE15	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Văn Thụy
228	HQ9-GE16	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thị Thu Hà
229	HQ9-GE17	Quản trị kinh doanh	Ngô Thị Xuân Bình
230	HQ9-GE18	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Kim Nam
231	DH37TC01	Tài chính	Trần Nguyên Sa
232	DH37TC02	Tài chính	Huỳnh Quốc Khiêm
233	DH37TC03	Tài chính	Phạm Thị Mỹ Châu
234	DH37TC04	Tài chính	Nguyễn Duy Linh
235	DH37TC05	Tài chính	Võ Thiên Trang
236	DH37TC06	Tài chính	Nguyễn Thị Như Quỳnh
237	DH38QD01	Tài chính	Huỳnh Đỗ Bảo Châu
238	DH38QR01	Tài chính	Triệu Kim Lanh
239	DH38TC01	Tài chính	Trần Ân Nguyên
240	DH38TC02	Tài chính	Huỳnh Đỗ Bảo Châu
241	DH38TC03	Tài chính	Hoàng Thị Tuyền
242	DH38TC04	Tài chính	Lưu Thu Quang
243	DH39QD01	Tài chính	Trần Ân Nguyên
244	DH39QR01	Tài chính	Võ Văn Hào
245	DH39TC01	Tài chính	Bùi Đan Thanh
246	DH39TC02	Tài chính	Võ Văn Hào
247	DH39TC03	Tài chính	Nguyễn Phước Kinh Kha
248	DH40DC01	Tài chính	Bùi Kim Dung
249	DH40DC02	Tài chính	Bùi Kim Dung
250	DH40DC03	Tài chính	Nguyễn Phước Kinh Kha
251	DH40DC04	Tài chính	Bùi Ngọc Mai Phương
252	HQ10-GE08	Tài chính	Dương Thị Thủy An
253	HQ10-GE09	Tài chính	Dương Thị Thủy An
254	HQ10-GE10	Tài chính	Ngô Sĩ Nam
255	HQ10-GE26	Tài chính	Phạm Thị Mỹ Châu
256	HQ10-GE27	Tài chính	Trần Tuấn Vinh
257	HQ10-GE28	Tài chính	Triệu Kim Lanh
258	HQ10-GE29	Tài chính	Vương Thị Hương Giang
259	HQ10-GE30	Tài chính	Bùi Ngọc Mai Phương
260	HQ10-GE31	Tài chính	Hồ Công Hưởng
261	HQ10-GE32	Tài chính	Hoàng Thị Tuyền
262	HQ11-BAF01	Tài chính	Đỗ Thị Hà Thương

<b>TT</b>	<b>TÊN LỚP</b>	<b>KHOA QUẢN LÝ LỚP SV</b>	<b>GIẢNG VIÊN CỐ VẤN</b>
263	HQ11-BAF02	Tài chính	Nguyễn Thế Bình
264	HQ11-BAF05	Tài chính	Nguyễn Thị Mai Huyền
265	HQ11-BAF06	Tài chính	Võ Thiên Trang
266	HQ11-BAF07	Tài chính	Trần Nguyên Sa
267	HQ11-BAF08	Tài chính	Bùi Đan Thanh
268	HQ11-BAF09	Tài chính	Nguyễn Anh Vũ
269	HQ11-BAF10	Tài chính	Nguyễn Duy Linh
270	HQ11-BAF11	Tài chính	Trần Tuấn Vinh
271	HQ11-BAF12	Tài chính	Huỳnh Quốc Khiêm
272	HQ11-BAF13	Tài chính	Nguyễn Anh Vũ
273	HQ12-BAF01	Tài chính	Nguyễn Thế Bình
274	HQ12-BAF02	Tài chính	Nguyễn Phạm Thi Nhân
275	HQ12-BAF03	Tài chính	Nguyễn Văn Bôn
276	HQ12-BAF04	Tài chính	Lưu Thu Quang
277	HQ12-BAF08	Tài chính	Nguyễn Thị Như Quỳnh
278	HQ12-BAF09	Tài chính	Đặng Thị Quỳnh Anh
279	HQ12-BAF10	Tài chính	Vương Thị Hương Giang
280	HQ12-BAF11	Tài chính	Nguyễn Đặng Hải Yến
281	HQ12-BAF12	Tài chính	Nguyễn Thị Mai Huyền
282	HQ12-BAF13	Tài chính	Vũ Thị Anh Thư
283	HQ12-BAF14	Tài chính	Vũ Thị Anh Thư
284	HQ12-BAF15	Tài chính	Liêu Cập Phủ
285	HQ9-GE05	Tài chính	Ngô Sĩ Nam
286	HQ9-GE06	Tài chính	Nguyễn Phạm Thi Nhân
287	HQ9-GE07	Tài chính	Đỗ Thị Hà Thương
288	HQ9-GE08	Tài chính	Dur Thị Lan Quỳnh
289	HQ9-GE09	Tài chính	Dur Thị Lan Quỳnh
290	HQ9-GE10	Tài chính	Đặng Văn Dân
291	HQ9-GE19	Tài chính	Nguyễn Đặng Hải Yến
292	HQ9-GE20	Tài chính	Đặng Thị Quỳnh Anh